MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Nguyễn Thị Lan Anh
Khoa Ngoại Ngữ, trường CĐSP Nghệ An

Tóm tắt: *Vận dụng phương pháp hoạt động trải nghiệm vào dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học nhằm giúp các em thực hành, học tập một cách tốt nhất, hiệu quả nhất, cả về kiến thức và kỹ năng học tập, phân tích và vận dụng thực tế, trang bị cho học sinh những kỹ năng toàn diện.*

Từ khoá: *Học tập trải nghiệm, giảng dạy tiếng Anh, học sinh tiểu học*

SOME METHODS OF TEACHING ENGLISH TO PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES

Nguyen Thi Lan Anh
Faculty of Foreign Languages, Nghe An College of Education

Abstract: *Applying through experiential activities methods in teaching English for primary school pupils to help them practice and learn in the best and most effective way, both in terms of knowledge and learning skills, analysis and practical application, equipping pupils with complete skills.*

Keywords: *Experiential learning, teaching English, elementary school pupils.*

Nhận bài: 19/9/2024 *Phản biện: 06/10/2024* *Duyệt đăng: 8/10/2024*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu giáo dục tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông mới không chỉ chú ý chuẩn bị cho học sinh (HS) những bước ban đầu của việc hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, có được những kiến thức và những kỹ năng cơ bản nhất để tiếp tục ở cấp trung học cơ sở, mà còn yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực. Đặc biệt, chương trình cũng đề cập đến hoạt động trải nghiệm như là một hoạt động giáo dục tại trường. Cấp tiểu học là cấp học nền tảng, đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện con người, là nền móng vững chắc cho giáo dục phổ thông. Nội dung dạy học cần xuất phát, bắt nguồn từ hứng thú, sở thích, nguyện vọng của HS. Dạy học môn tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm cho HS tiểu học sẽ giúp HS nhận thức được việc các em đang và sẽ thực hiện. Giáo viên cũng có thể đánh giá HS trong suốt quá trình trải nghiệm chứ không phải thông qua kết quả học tập.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Hoạt động trải nghiệm là gì?

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, từng cá nhân HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình.

2.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm

- Hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm, chiêm nghiệm về kiến thức, kĩ năng, cảm xúc và kinh nghiệm của bản thân.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Học qua trải nghiệm giúp HS chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy ở HS tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

- Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo

mang tính tích hợp

Nội dung hoạt động trải nghiệm rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, … Điều này giúp cho các nội dung giáo dục trở nên thiết thực hơn, gần gũi với cuộc sống đáp ứng được nhu cầu hoạt động của HS, giúp các em hình thành những phẩm chất và năng lực thích ứng với xã hội hiện đại.

- Phạm vi tổ chức hoạt động trải nghiệm đa dạng, hình thức tổ chức phong phú

Hoạt động trải nghiệm có thể tổ chức tại nhiều địa điểm khác nhau ở trong hoặc ngoài nhà trường như: lớp học, phòng đa năng, sân trường, viện bảo tàng, các di tích lịch sử và văn hóa, các danh lam thắng cảnh, cơ sở sản xuất... hoặc ở các địa điểm khác bên ngoài trường học có liên quan đến chủ đề hoạt động. Các hoạt động được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như trò chơi, hội thi, diễn đàn, giao lưu, tham quan du lịch, sân khấu hóa, thể dục thể thao, câu lạc bộ... Mỗi một hình thức hoạt động đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định.

- Hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện cho học sinh học tích cực và hiệu quả

Hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân HS. Hoạt động trải nghiệm đòi hỏi sự tham gia tích cực của HS vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động; tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình bạn bè… Từ đó hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết.

- Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh lĩnh hội những kinh nghiệm mà các hình thức học tập khác không thực hiện được

Lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người và thế giới xung quanh bằng nhiều con đường khác nhau để phát triển nhân cách mình là mục tiêu quan trọng của hoạt động học tập. Tuy nhiên có những kinh nghiệm chỉ có thể lĩnh hội thông qua trải nghiệm thực tiễn. Sự đa dạng trong trải nghiệm sẽ mang lại cho HS nhiều vốn sống kinh nghiệm phong phú mà nhà trường không thể cung cấp thông qua các công thức hay định luật, định lý...

- Hoạt động trải nghiệm đòi hỏi sự liên kết, phối hợp nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

Hoạt động trải nghiệm có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương… Mỗi lực lượng giáo dục có tiềm năng, thế mạnh riêng. Do vậy, hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện cho HS được học tập, giao tiếp rộng rãi với nhiều lực lượng giáo dục; được lĩnh hội các nội dung giáo dục qua nhiều kênh khác nhau.

2.3. Đặc điểm tâm lý học sinh Tiểu học

Học sinh tiểu học bắt đầu có những thay đổi nhất định về mặt tâm lý, dù ở trường hay ngoài xã hội bắt đầu có ý thức tham gia tương đối chủ động và tích cực, có nhu cầu, hứng thú, tò mò; các em đã bắt đầu có quan điểm riêng, muốn khẳng định bản thân, muốn được mọi người tôn trọng và biết đến mình. Tư duy của HS tiểu học mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động. Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát. Trí nhớ của HS tiểu học chủ yếu là trí nhớ trực quan hình tượng, trí nhớ từ ngữ-logic đã có bước hình thành nhưng chưa phát triển nhiều. Học sinh tiểu học có xu hướng thích tìm hiểu, quan sát các sự vật, hiện tượng có màu sắc và sẽ dễ dàng ghi nhớ cũng như tư duy khi thông qua các hình ảnh trực quan gắn liền với cuộc sống.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

3.1. Phương pháp thảo luận nhóm/cặp

Thảo luận nhóm/cặp là một phương pháp dạy học bằng cách triển khai những quá trình nói tương tác có hệ thống và mục đích. Trong quá trình này, những sự trao đổi về ý tưởng, suy nghĩ và cảm xúc xảy ra trong quá trình giao tiếp thông qua hoạt động nói. Mục đích của phương pháp thảo luận nhóm/cặp trong dạy học môn tiếng Anh nhằm giúp hoạt động dạy học của giáo viên tích cực hơn, giáo viên có thể tối ưu hóa hiệu quả truyền thụ kiến thức cho học sinh thông qua các phương pháp sử dụng trong dạy học.

Cách thực hiện: Bước 1: Chia nhóm, bố trí chỗ ngồi. Bước 2: Giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian thảo luận. Bước 3: Giám sát hoạt động thảo luận của từng nhóm. Khi HS tiến hành thảo luận, giáo viên chuyển từ vị trí người hướng dẫn sang người giám

sát. Bước 4: Trình bày kết quả thảo luận. Bước 5: Tổng kết, đánh giá. Giáo viên tổng kết lại các vấn đề đã thảo luận nhóm, đánh giá những ý kiến và giải quyết mọi câu hỏi của HS xung quanh vấn đề đó.

Ví dụ: Cách thức tổ chức phương pháp nhóm trong dạy đọc với chủ đề: "The film", giáo viên tiến hành như sau: Bước 1: Chia nhóm, bố trí chỗ ngồi: Giáo viên tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (3- 4 HS), HS thuộc nhóm nào sẽ tập trung theo vị trí đã đánh dấu trong lớp và bắt đầu đọc. Bước 2: Giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian thảo luận. Giáo viên giới thiệu nội dung cần đọc và đặt một số câu hỏi. HS có từ 3 đến 5 phút để hội ý và chia sẻ câu trả lời cho các câu hỏi: "Where can you see the film? Do Katie and Harry visit their grandpa? Do the actors sing in the film? Do Katie and Harry find a princess? Do Katie and Harry try and hide the princess? Is the princess sleeping in a small bed? Is the film sad?" Sau khi hoàn thành các nội dung liên quan đến bài đọc, HS thay phiên nhau hỏi và trả lời các câu hỏi với các hoạt động của chính mình. Bước 3: Giám sát hoạt động thảo luận của từng nhóm: Giáo viên quan sát, đóng góp ý kiến và hỗ trợ các nhóm khi cần. Bước 4: Trình bày kết quả: Giáo viên mời đại diện nhóm sẽ chia sẻ phần trả lời của các thành viên. Sau khi các nhóm trình bày xong, giáo viên mời các nhóm nhận xét các nhóm khác, từ đó, rút ra những câu trả lời hợp lý. Các nhóm còn lại sẽ lần lượt đặt thêm các câu hỏi liên quan đến thu thập thêm thông tin liên quan đến bài đọc, chẳng hạn: "What film do you like? What character do you like? …". Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm, chỉnh sửa các nhóm chưa từng chính xác.

3.2. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp dạy học trong đó HS thực hiện những tình huống được mô phỏng về một chủ đề gắn với thực tiễn. Mục đích của phương pháp dạy học đóng vai nhằm phát huy cao độ tính tự giác, độc lập, sáng tạo của HS; phát triển trí tuệ, giáo dục các phẩm chất nhân cách khác cho HS.

Cách thực hiện: Phân chia nhóm và giới thiệu chủ đề. Giao nhiệm vụ cho các vai, cho người quan sát. Các HS khác được phân thành các nhóm nhỏ. Mỗi HS được giao các nhiệm vụ: Nhóm theo dõi nhận xét vai "chính"; nhóm theo dõi nhận xét vai "phụ"; Các nhóm theo dõi về kỹ năng giao tiếp, thái độ, kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề…; Xác định thời gian đóng vai. Qua các vai đóng, HS nhận xét, thảo luận tập trung vào một số nội dung như: Về kỹ năng giao tiếp; về thái độ, phong cách; Về kiến thức… Nhận xét chung của buổi đóng vai: Giáo viên thực hiện nhận xét buổi đóng vai, giáo viên cần dựa trên kết quả thảo luận để có nhận xét chung.

Ví dụ: Vận dụng phương pháp đóng vai vào dạy nói chủ đề "Free time", giáo viên thực hiện như sau: Bước 1: Nhập đề và chia nhóm: Giáo viên giới thiệu nội dung cần trình bày và đặt ra yêu cầu "Các em vận dụng các cụm từ hoạt động trong Student book và tạo một tình huống về chủ đề "Free time". Giáo viên tổ chức cho HS đóng vai, giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-5 HS). HS thuộc nhóm nào sẽ tập trung theo vị trí tự chọn trong lớp và bắt đầu thảo luận vào thiết kế kịch bản và phân vai. Bước 2: Làm việc nhóm: HS có 3 đến 5 phút để hội ý và lên kịch bản, sắp xếp các nội dung cần nói cho mỗi thành viên. Sau khi hoàn thành các nội dung liên quan đến bài nói, các nhóm sẽ thử diễn. Giáo viên quan sát, đóng góp ý kiến và hỗ trợ các nhóm khi cần. Bước 3: Trình bày kết quả: Giáo viên mời các nhóm trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả: Khi HS hoàn thành xong vở kịch, giáo viên mời các nhóm đánh giá và nhận xét kết quả đạt được; Giáo viên đánh giá kết quả và chỉnh sửa cho từng nhóm. Thông qua đóng vai, HS có cơ hội trải nghiệm hoàn cảnh mang tính vật lý, tâm lý khi được thể hiện, chia sẻ chân thật các cảm xúc trong xử lý và giải quyết tình huống

3.3. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là phương pháp dạy học mang tính giải trí, nhằm giúp HS củng cố kiến thức và tiếp thu kiến thức mới thông qua việc tham gia một cuộc thi, một trò chơi được lồng ghép nội dung học tập cần truyền đạt. Mục đích của phương pháp dạy học tiếng Anh qua hoạt động trò chơi chính là làm tăng hứng thú học tập cho HS, tăng tính tích cực, chủ động của HS trong tham gia vào các nội dung bài học.

Cách thức tổ chức một số trò chơi được tiến hành như sau: giáo viên chia lớp ra thành nhiều nhóm nhỏ. Sau đó, giáo viên hướng dẫn và giới thiệu nguyên tắc trò chơi giúp HS nắm bắt nội dung cần thi đua.

Ví dụ: Vận dụng phương pháp trò chơi vận động vào dạy học ngữ pháp, chủ đề "Những sở thích của tôi", giáo viên tiến hành các bước như sau: Bước 1: Phổ biến chủ đề và chia nhóm: Giáo viên giới thiệu nội dung cần thi đua "các em vận dụng cách sử dụng động từ Tobe trong thì hiện tại đơn". Giáo viên tổ chức cho HS chơi, giáo viên chia lớp thành hai nhóm nhỏ (5- 7 HS). Bước 2: Làm việc theo nhóm: HS có 3 đến 4 phút để hội ý

và chuẩn bị. Sau khi hoàn thành, hai nhóm thi đua cùng nhau. Bước 3: Trình bày kết quả: Giáo viên bố trí lại không gian lớp học, cho HS đứng thành hai hàng, đối diện nhau để tạo nên sự tương tác trực tiếp (mặt đối mặt). Thành viên một nhóm cho danh từ, thành viên nhóm còn lại đưa ra động từ Tobe, và ngược lại. Bước 4: Đánh giá kết quả: Khi hoàn thành xong, giáo viên đánh giá, nhận xét, công bố kết quả đạt được. Vận dụng phương pháp trò chơi vận động không chỉ giúp HS ôn tập lại kiến thức, mà còn giúp học sinh rèn luyện khả năng phản xạ và nhạy bén. Thông qua trò chơi vận động, HS có cơ hội thảo luận, trải nghiệm phong cách làm việc nhóm qua chia sẻ, trao đổi và phân công nhiệm vụ để giành chiến thắng.

3.4. Kỹ thuật mảnh ghép

Mảnh ghép là một kỹ thuật dạy học nhằm thúc đẩy sự tương tác giữa các HS trong lớp, đưa họ đến những thành viên khác như những người đóng góp kiến thức cho cùng nhiệm vụ chung của nhau. Mục đích của kỹ thuật mảnh ghép nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập phức hợp (có nhiều chủ đề), đồng thời kích thích sự tham gia tích cực vào quá trình học tập, khám phá tri thức của HS. Ngoài ra, kỹ thuật mảnh ghép còn nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác thực hiện các nhiệm vụ học tập đặt ra.

Cách thực hiện: Vòng 1: Nhóm chuyên gia: Hoạt động theo nhóm từ 3 đến 8 học sinh (số nhóm được chia = số chủ đề x n (n = 1, 2…). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình. Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2. Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép: Hình thành nhóm 3 đến 6 người mới (1-2 người từ nhóm 1, 1-2 người từ nhóm 2, 1-2 người từ nhóm 3…). Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết. Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả.

Ví dụ: Vận dụng mảnh ghép vào dạy bài đọc câu chuyện "Places", giáo viên thức hiện như sau: Giáo viên tổ chức cho HS làm việc nhóm (3-4 HS) và phân chia làm 4 nhóm, học sinh thuộc nhóm nào sẽ tập trung theo vị trí tự chọn trong lớp và bắt đầu làm việc. Bước 1: Phân chia nội dung: Nội dung hội thoại của 4 bức tranh (4 mảnh ghép) trong câu chuyện. Bước 2: Làm việc nhóm: Giáo viên yêu HS làm việc theo nhóm dựa trên nội dung bốn bức tranh (mảnh ghép). Trong 2 phút, học sinh thảo luận và ghi nhớ nội dung câu chuyện. Vòng 3: Hình thành nhóm mới (1 người từ nhóm 1, 1 người từ nhóm 2, 1 người từ nhóm 3, 1 người từ nhóm). Các câu trả lời và thông tin (có thể có nhóm cùng nhiệm vụ)]. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình. Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2. của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Bước 3: Trình bày kết quả: Sau thời gian quy định, giáo viên yêu cầu nhóm mới thực hiện nội dung bài câu chuyện trước lớp Bước 4: Đánh giá kết quả: Giáo viên đánh giá và nhận xét về mức độ chính xác cũng như tốc độ ghép mảnh của các nhóm. Thông qua hoạt động kỹ thuật mảnh ghép, học sinh có cơ hội trải nghiệm, chia sẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm qua làm việc nhóm và phân chia công việc.

IV. KẾT LUẬN

Học tiếng Anh thông qua học tập trải nghiệm là cách học giúp cho học sinh được tiếp cận tiếng Anh một cách gần gũi và chủ động nhất, mọi từ vựng, cấu trúc hay kỹ năng phản xạ giao tiếp được học, sử dụng lập tức thay vì chỉ ghi chép, nhớ như cách học truyền thống, giúp nhớ lâu hơn những điều đã học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

David Kolb (1984), Experiental Learning: experience as the source of learning and development. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.

Nguyễn Minh Thiên Hoàng (2018), Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong nhà trường phổ thông, Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục. Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Hương (2020), Một số phương pháp dạy học tiếng Anh cho sinh viên qua hoạt động trải nghiệm. Tạp chí Giáo dục.

Nguyễn Thị Liên (2016), Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018), Học tập trải nghiệm – Lý thuyết và vận dụng vào thiết kế tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục.